

Số: 35

Ngày 10/9/2018

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- Quy định về sản xuất, phát triển nông nghiệp hữu cơ.*
- Các bộ, ngành, địa phương chỉ được tổ chức lễ kỷ niệm vào năm tròn.*
- Một số quy định về chính sách tinh giản biên chế từ ngày 15/10/2018.*
- Nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản xuất, thúc đẩy xuất khẩu.*
- Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học.*
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành quy định về giám sát các hệ thống thanh toán.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Các hành vi bị cấm trong hoạt động kinh doanh thương mại điện tử?*
- Pháp luật quy định trách nhiệm bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng khi tham gia giao dịch thương mại điện tử như thế nào?*
- Mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử?*
- Quản lý hoạt động kinh doanh trên mạng xã hội như thế nào?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. QUY ĐỊNH VỀ SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ

Nghị định 109/2018/NĐ-CP về nông nghiệp hữu cơ vừa được Chính phủ ban hành ngày 29/8/2018 quy định: nông nghiệp hữu cơ là hệ thống sản xuất bảo vệ tài nguyên đất, hệ sinh thái và sức khỏe con người, dựa vào các chu trình sinh thái, đa dạng sinh học thích ứng với điều kiện tự nhiên, không sử dụng các yếu tố gây tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái; là sự kết hợp kỹ thuật truyền thống và tiến bộ khoa học để làm lợi cho môi trường chung, tạo mối quan hệ công bằng và cuộc sống cân bằng cho mọi đối tượng trong hệ sinh thái.

Theo đó, sản xuất nông nghiệp hữu cơ phải đảm bảo nguyên tắc: quản lý các tài nguyên (bao gồm đất, nước, không khí) theo nguyên tắc hệ thống và sinh thái trong tầm nhìn dài hạn. Không dùng các vật tư là chất hóa học tổng hợp trong tất cả các giai đoạn của chuỗi sản xuất, tránh trường hợp con người và môi trường tiếp xúc với các hóa chất độc hại, giảm thiểu ô nhiễm ở nơi sản xuất và môi trường chung quanh. Không sử dụng công nghệ biến đổi gen, phóng xạ và công nghệ khác có hại cho sản xuất hữu cơ. Đối xử với động vật, thực vật một cách có trách nhiệm và nâng cao sức khỏe tự nhiên của chúng. Sản phẩm hữu cơ phải được bên thứ ba chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về nông nghiệp hữu cơ hoặc tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài được áp dụng trong sản xuất sản phẩm hữu cơ.

Cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm hữu cơ hoặc vật tư đầu vào phục vụ cho sản xuất hữu cơ được ưu tiên hưởng các chính sách khuyến khích đầu tư đối với nông nghiệp, nông thôn đã được ban hành gồm: chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp; chính sách liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, xây dựng cánh đồng lớn; chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn; chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; chính sách cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch; chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong nuôi trồng, khai thác dược liệu; hỗ trợ xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu; hỗ trợ gắn nhãn xanh Việt Nam, hỗ trợ cơ sở thân thiện với môi trường...

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm quản lý hoạt động của các tổ chức chứng nhận sản phẩm phù hợp Tiêu chuẩn Việt Nam về nông nghiệp hữu cơ; tổ chức chứng nhận được thừa nhận; cập nhật, thông báo tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài được chấp thuận; quản lý nhà nước đối với sản xuất, kinh doanh thực phẩm hữu cơ, thức ăn chăn nuôi, thủy sản hữu cơ và sản phẩm hữu cơ khác thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/10/2018.

2. CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG CHỈ ĐƯỢC TỔ CHỨC LỄ KỶ NIỆM VÀO NĂM TRÒN

Ngày 31/8/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2018/NĐ-CP về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các bộ, ngành, địa phương.

Theo đó, các bộ, ngành, địa phương tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống phải tuân thủ các nguyên tắc sau: tổ chức trang trọng, an toàn, tiết kiệm, không phô trương, hình thức; chỉ tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống khi có văn bản thành lập hoặc quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền; chỉ được tổ chức lễ kỷ niệm vào năm tròn. Trường hợp bộ, ngành, cấp tỉnh đồng thời có ngày thành lập, ngày tái lập, ngày truyền thống thì chỉ được lựa chọn một trong các ngày trên để tổ chức kỷ niệm; không tặng quà và tổ chức chiêu đãi trong các hoạt động kỷ niệm.

Trang phục của thành viên ban tổ chức, đại biểu, khách mời và khối quần chúng dự lễ lịch sự, phù hợp, theo quy định của ban tổ chức. Khuyến khích khách mời, đại biểu và quần chúng dự lễ mặc trang phục dân tộc, lễ phục tôn giáo, lễ phục lực lượng vũ trang nhân dân. Khuyến khích khách mời, đại biểu và quần chúng dự lễ đeo huân chương, huy chương. Thành phần, số lượng khách mời phải phù hợp với quy mô, điều kiện tổ chức lễ kỷ niệm. Trường hợp mời lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước, đơn vị tổ chức mời không quá

02 trong 04 đồng chí: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội. Khách mời theo cấp, bậc được bố trí vị trí ngồi thứ tự từ giữa ra hai bên, từ phía trước ra phía sau. Nghi thức tổ chức lễ kỷ niệm được tiến hành theo trình tự sau: thông báo chương trình lễ kỷ niệm; lễ chào cờ, đại biểu dự lễ hát Quốc ca; tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu, khách mời; diễn văn kỷ niệm; công bố quyết định khen thưởng, trao thưởng (nếu có); phát biểu của đại biểu cấp trên (nếu có); phát biểu đáp từ của người đứng đầu đơn vị chủ trì tổ chức lễ kỷ niệm; tuyên bố kết thúc buổi lễ.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2018.

3. MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ TỪ NGÀY 15/10/2018

Ngày 31/08/2018, Chính phủ ban hành Nghị định 113/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 108/2014/NĐ-CP về chính sách tình giản biên chế.

Theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng tối đa 50% số biên chế đã thực hiện tình giản và giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật để tuyển dụng mới công chức, viên chức và lao động hợp đồng, bảo đảm thực hiện tình giản biên chế theo đúng quy định của Đảng và của pháp luật. Trường hợp Bộ, ngành, địa phương được thành lập tổ chức mới hoặc được cấp có thẩm quyền giao thêm chức

năng, nhiệm vụ, thì Bộ, ngành, địa phương tự cân đối trong tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao để bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ngoài các đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, Nghị định 113/2018/NĐ-CP quy định cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng tinh giản biên chế nếu thuộc các trường hợp sau: chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ; có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm nên bị hạn chế về năng lực hoàn thành công việc được giao, nhưng không thể bố trí việc làm khác hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác; có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cán bộ, công chức được phân loại, đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc có 01 năm hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý; có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản

biên chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý...

Các đối tượng tinh giản biên chế nếu đủ 55 tuổi đến đủ 58 tuổi đối với nam, đủ 50 tuổi đến đủ 53 tuổi đối với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên, được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 54 Luật bảo hiểm xã hội. Thời điểm được dùng làm căn cứ để tính đủ tuổi đời hưởng chế độ, chính sách nghỉ hưu trước tuổi là ngày 01 tháng sau liền kề với tháng sinh của đối tượng; trường hợp trong hồ sơ của đối tượng không ghi rõ ngày, tháng sinh trong năm thì lấy ngày 01 tháng 01 của năm sinh của đối tượng

Căn cứ Đề án tinh giản biên chế của Bộ, ngành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tình hình thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm hiện hành và kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế năm kế hoạch, các Bộ, ngành xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm kế hoạch, tổng hợp trong dự toán

ngân sách nhà nước hàng năm gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền bố trí, giao dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế trong dự toán hàng năm của các Bộ, ngành.

4. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, THÚC ĐẨY XUẤT KHẨU

Để phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, thúc đẩy xuất khẩu tăng trưởng nhanh và bền vững, cùng với việc thực hiện những nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2018 về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản xuất, thúc đẩy xuất khẩu.

Theo đó, các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp tập trung thực hiện tốt mục tiêu và yêu cầu đối với sản xuất và xuất khẩu gắn với nhu cầu và tín hiệu thị trường; cải thiện chất lượng, nâng cao giá trị gia tăng hàng hóa xuất khẩu, tạo điều kiện cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam tham gia vào các chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Xác định các sản phẩm xuất khẩu có tính cạnh tranh cao trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp; trên cơ sở đó thực hiện cơ cấu lại sản xuất gắn với nhu cầu thị trường, gắn với điều kiện cụ thể của từng vùng, từng địa phương, với phát triển quy mô lớn, công nghệ cao, vệ sinh an toàn thực phẩm, ứng phó biến đổi khí hậu. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch

đầu tư phát triển sản xuất các sản phẩm xuất khẩu, hướng tới phát triển xuất khẩu bền vững, khắc phục đầu tư tràn lan, theo phong trào, làm giảm hiệu quả của các sản phẩm xuất khẩu.

Bộ Tài chính có giải pháp giảm thời gian xem xét hồ sơ xin hoàn thuế VAT giúp giảm chi phí cho doanh nghiệp; nghiên cứu, đề xuất hướng xử lý đối với các quy định về hoàn thuế VAT đối với hàng xuất khẩu dựa trên tỷ trọng tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng trong giá thành sản phẩm; xem xét đề xuất các quy định về ưu đãi thuế thu nhập của doanh nghiệp chế biến lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo hướng có chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp chế biến lâm sản tương tự như đối với doanh nghiệp nông sản, thủy sản. Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét tháo gỡ quy định về kiểm tra chỉ tiêu một số hoạt chất trong các chỉ tiêu ô nhiễm trong nước thải của các doanh nghiệp chế biến thủy sản; áp dụng chế độ kiểm tra giảm và rút ngắn thời gian ký quỹ đối với việc nhập khẩu phế liệu phục vụ sản xuất. Bộ Công Thương chỉ đạo hệ thống Thương vụ Việt Nam tại các thị trường ngoài nước tăng cường sự chủ động trong nắm bắt thông tin thị trường và các vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam như sự thay đổi chính sách của nước nhập khẩu, các rào cản kỹ thuật, rủi ro trong thanh toán, các hoạt động tuyên truyền thiếu thiện chí đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam; kịp thời thông tin để Chính

phủ, các bộ, ngành, hiệp hội và doanh nghiệp có phản ứng kịp thời.

Chỉ thị có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/8/2018.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/8/2018 về Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học.

Theo đó, trung tâm ngoại ngữ, tin học sử dụng các chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tự biên soạn hoặc lựa chọn các chương trình tài liệu của các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, các tổ chức giáo dục trong nước và quốc tế phù hợp nhu cầu người học và khả năng đáp ứng của trung tâm. Hàng năm xây dựng kế hoạch tuyển sinh và thông báo công khai các thông tin về khóa học gồm chương trình, tài liệu dạy học, mục tiêu chuẩn đầu ra, điều kiện học tập, giáo viên, phương thức kiểm tra đánh giá, xác nhận kết quả học tập, thời gian khai giảng, học phí và các thông tin cần thiết khác. Đối với kế hoạch tuyển sinh các khóa học ngoại ngữ, tin học thiết kế theo nhu cầu riêng của người học, các thông tin về khóa học được trung tâm thống nhất với học viên và thông báo công khai trước thời điểm khai giảng khóa học.

Hoạt động dạy học được tổ chức linh hoạt theo hình thức dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Học viên được tổ chức học và quản lý theo lớp học. Mỗi lớp học có một cán bộ hoặc giáo viên theo dõi, quản lý. Đối với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học để cấp chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân, trung tâm tổ chức thi, cấp chứng chỉ khi đủ điều kiện về tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học khác trung tâm tổ chức kiểm tra, đánh giá và cấp giấy xác nhận hoàn thành.

Giáo viên là người Việt Nam đủ điều kiện dạy tin học khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau: có bằng cao đẳng sư phạm tin học trở lên; có bằng cao đẳng tin học trở lên và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm. Giáo viên là người Việt Nam đủ điều kiện dạy ngoại ngữ khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau: có bằng cao đẳng sư phạm ngoại ngữ trở lên; có bằng cao đẳng ngoại ngữ trở lên và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

Học viên theo học tại các trung tâm ngoại ngữ và tin học có nhiệm vụ: thực hiện đầy đủ các yêu cầu về học

tập, thực hành do trung tâm đề ra kính trọng thầy, cô giáo, cán bộ quản lý, cán bộ, nhân viên của trung tâm; thực hiện đầy đủ nội quy của trung tâm và các quy định của Quy chế này, giữ gìn và bảo vệ tài sản của trung tâm; có hành vi, ngôn ngữ ứng xử phù hợp với đạo đức, văn hóa của cộng đồng, trang phục gọn gàng, lịch sự phù hợp với lứa tuổi, thuận tiện cho việc học tập và hoạt động tại trung tâm.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 10/10/2018.

6. NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ GIÁM SÁT CÁC HỆ THỐNG THANH TOÁN

Ngày 30/8/2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 20/2018/TT-NHNN quy định về giám sát các hệ thống thanh toán nhằm đảm bảo tính an toàn, ổn định và hiệu quả của các hệ thống thanh toán quan trọng. Đảm bảo việc tuân thủ quy định pháp luật có liên quan đến các hệ thống thanh toán quan trọng. Phát hiện kịp thời và cảnh báo tổ chức vận hành nhằm giảm thiểu các rủi ro phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống thanh toán quan trọng. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán, tăng cường niềm tin của khách hàng vào các dịch vụ thanh toán.

Theo đó, đơn vị giám sát thực hiện các hệ thống thanh toán quan trọng theo dõi, giám sát hoạt động của hệ thống thanh toán quan trọng như thu thập tài liệu, thông tin, dữ liệu, so

sánh, đối chiếu, kiểm tra tính chính xác của số liệu; thực hiện đánh giá đối với từng hệ thống thanh toán quan trọng và xây dựng báo cáo giám sát trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; trường hợp đơn vị giám sát phát hiện các vấn đề rủi ro tiềm ẩn có nguy cơ ảnh hưởng đến hoạt động an toàn, ổn định của hệ thống thanh toán quan trọng hoặc dẫn đến việc các tổ chức vận hành không tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến hệ thống thanh toán quan trọng, đơn vị giám sát báo cáo, đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản cảnh báo, khuyến nghị đối với tổ chức vận hành.

Nội dung giám sát gồm giám sát hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia và giám sát đối với hệ thống thanh toán ngoại tệ. Cụ thể: Giám sát hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia bao gồm thông tin về thời gian hoạt động, tình hình thành viên tham gia, tình hình giao dịch thanh toán của từng dịch vụ được cung ứng; tình hình rủi ro phát sinh và quản trị rủi ro đối với rủi ro vận hành, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro quyết toán của Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia; việc tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến quản lý, vận hành Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia; những thay đổi trong hoạt động của Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia...Giám sát đối với hệ thống thanh toán ngoại tệ gồm: tình hình hoạt động chung của hệ thống thanh toán ngoại tệ, bao gồm tình hình thành viên

tham gia, tình hình giao dịch thanh toán; tình hình rủi ro phát sinh và quản trị rủi ro đối với rủi ro vận hành, rủi ro thanh khoản, rủi ro quyết toán của hệ thống thanh toán ngoại tệ; việc tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến quản lý, vận hành hệ thống thanh toán ngoại tệ; những thay đổi

trong hoạt động của hệ thống thanh toán ngoại tệ, bao gồm những thay đổi về tính năng của hệ thống, quy trình, thủ tục nội bộ của hệ thống...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2019.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang tổ chức lấy ý kiến vào dự thảo Nghị định quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Theo đó, mức lương 4.180.000 đồng/ tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng I; mức lương 3.710.000 đồng/tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng II; mức lương 3.250.000 đồng/tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng III; mức lương 2.920.000 đồng/tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng IV.

Địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng được quy định theo đơn vị hành chính cấp quận, huyện, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh. Doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn nào thì

áp dụng mức lương tối thiểu vùng quy định đối với địa bàn đó. Doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu chế xuất nằm trên các địa bàn có mức lương tối thiểu vùng khác nhau thì áp dụng theo địa bàn có mức lương tối thiểu vùng cao nhất. Doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn có sự thay đổi tên hoặc chia tách thì tạm thời áp dụng mức lương tối thiểu vùng quy định đối với địa bàn trước khi thay đổi tên hoặc chia tách cho đến khi Chính phủ có quy định mới.

Mức lương tối thiểu vùng nêu trên là mức thấp nhất làm cơ sở để doanh nghiệp và người lao động thỏa thuận và trả lương, trong đó mức lương trả cho người lao động làm việc trong điều kiện lao động bình thường, bảo đảm đủ thời giờ làm việc bình thường trong tháng và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận.

Khi thực hiện mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định này, doanh nghiệp không được xóa bỏ hoặc cắt giảm các chế độ tiền lương khi người lao động làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, làm việc trong điều

kiện lao động nặng nhọc, độc hại, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các chức danh nghề nặng nhọc, độc hại và các chế độ khác theo quy định của pháp luật lao động.

Khi Nghị định này được Chính phủ ban hành, Nghị định

số 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động sẽ hết hiệu lực thi hành.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Các hành vi bị cấm trong hoạt động kinh doanh thương mại điện tử?*

*** Trả lời:** Khoản 1 điều 4 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử ngày 16/5/2013 của Chính phủ quy định các hành vi bị cấm trong hoạt động kinh doanh thương mại điện tử như sau:

1. Tổ chức mạng lưới kinh doanh, tiếp thị cho dịch vụ thương mại điện tử, trong đó mỗi người tham gia phải đóng một khoản tiền ban đầu để mua dịch vụ và được nhận tiền hoa hồng, tiền thưởng hoặc lợi ích kinh tế khác từ việc vận động người khác tham gia mạng lưới;

2. Lợi dụng thương mại điện tử để kinh doanh hàng giả, hàng hóa, dịch vụ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh;

3. Lợi dụng danh nghĩa hoạt động kinh doanh thương mại điện tử để huy động vốn trái phép từ các thương nhân, tổ chức, cá nhân khác;

4. Cung cấp các dịch vụ thương mại điện tử hoặc dịch vụ giám sát, đánh giá và chứng thực trong thương

mại điện tử khi chưa đăng ký hoặc chưa được cấp phép theo các quy định của Nghị định này;

5. Cung cấp các dịch vụ thương mại điện tử hoặc dịch vụ giám sát, đánh giá và chứng thực trong thương mại điện tử không đúng với thông tin trong hồ sơ đăng ký hoặc cấp phép;

6. Có hành vi gian dối hoặc cung cấp thông tin sai sự thật khi thực hiện các thủ tục thông báo thiết lập website thương mại điện tử, đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử, đăng ký hoặc xin cấp phép các dịch vụ giám sát, đánh giá và chứng thực trong thương mại điện tử.

2. Hỏi: *Pháp luật quy định trách nhiệm bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng khi tham gia giao dịch thương mại điện tử như thế nào?*

*** Trả lời:** Điều 68 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử ngày 16/5/2013 của Chính phủ quy định trách nhiệm bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng như sau:

1. Trong quá trình hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, nếu thương nhân, tổ chức, cá nhân thực

hiện việc thu thập thông tin cá nhân của người tiêu dùng thì phải tuân thủ các quy định tại Nghị định này và những quy định pháp luật liên quan về bảo vệ thông tin cá nhân.

2. Trường hợp thương nhân, tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thương mại điện tử ủy quyền cho bên thứ ba thực hiện việc thu thập, lưu trữ thông tin cá nhân của người tiêu dùng:

Hợp đồng giữa hai bên phải quy định rõ trách nhiệm của mỗi bên trong việc tuân thủ các quy định tại Nghị định này và những quy định pháp luật liên quan về bảo vệ thông tin cá nhân;

Nếu hợp đồng giữa hai bên không quy định rõ trách nhiệm của mỗi bên thì thương nhân, tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thương mại điện tử chịu trách nhiệm trong trường hợp việc thu thập, lưu trữ và sử dụng thông tin cá nhân của người tiêu dùng vi phạm các quy định tại Nghị định này và những quy định pháp luật liên quan về bảo vệ thông tin cá nhân.

3. Hỏi: *Mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử?*

*** Trả lời:** Khoản 5 điều 82 Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

1. Lừa đảo khách hàng trên website thương mại điện tử;

2. Lợi dụng danh nghĩa hoạt động kinh doanh thương mại điện tử để huy động vốn trái phép từ các thương nhân, tổ chức, cá nhân khác;

3. Lợi dụng thương mại điện tử để kinh doanh hàng giả, hàng hóa, dịch vụ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh.

4. Hỏi: *Quản lý hoạt động kinh doanh trên mạng xã hội như thế nào?*

*** Trả lời:** Điều 6 Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định quản lý hoạt động kinh doanh trên mạng xã hội như sau:

1. Các mạng xã hội có một trong những hình thức hoạt động của sản giao dịch thương mại điện tử phải tiến hành đăng ký với Bộ Công Thương dưới hình thức sản giao dịch thương mại điện tử.

2. Thương nhân, tổ chức thiết lập mạng xã hội để kinh doanh sản giao dịch thương mại điện tử phải thực hiện các trách nhiệm của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sản giao dịch thương mại điện tử theo quy định của pháp luật.

3. Người bán hàng trên các mạng xã hội phải thực hiện trách nhiệm của người bán trên sản giao dịch thương mại điện tử.